

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI: DÂN CHỦ VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Dương Đức Hải

Lớp : PLT09A03

Mã sinh viên : 22A4040089

Hà nội, ngày tháng năm 2020

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
PHẦN 1: Lý luận chung về Dân chủ và Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở	
Việt Nam	2
1. Lý luận chung về Dân chủ	2
1.1. Quan niệm về dân chủ.....	2
1.2. Sự ra đời và phát triển của dân chủ	3
2. Lý luận chung về Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:	4
2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	4
2.2 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	6
PHẦN 2: Liên hệ thực tiễn.....	8
1. Liên hệ về việc thực thi dân chủ ở trong và ngoài nước	8
2. Liên hệ nhận thức bản thân về đề tài nghiên cứu	9
3. Trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở	
Việt Nam.....	10
KẾT LUẬN.....	11

LỜI MỞ ĐẦU

Đất nước ta là một đất nước đang tồn tại với nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, trải qua quá trình đấu tranh, phát triển và hoàn thiện, dân chủ ngày càng được nhận thức là đúng đắn và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của đất nước ta. Bắt nguồn từ Hồ Chủ tịch, chính Người đã đề cao vai trò của nhân dân, tin dân, dựa vào dân, lấy sức mạnh đoàn kết toàn dân làm sức mạnh chống lại mọi thế lực, luôn lấy dân làm gốc, ra sức phục vụ và nâng cao chất lượng đời sống và tinh thần cho nhân dân.

Dân chủ là một trong những hướng dẫn lớn trong những tư tưởng chính trị có từ thời cổ đại. Ngày nay, nó vẫn đang là chủ đề nóng bỏng trong những cuộc đấu tranh tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng và nhà nước ta đã xây dựng đất nước gắn liền với hai chữ “dân chủ”, từ cách mạng dân chủ nhân dân, chế độ dân chủ nhân dân, một nhà nước dân chủ của dân, do dân và vì dân. Tư tưởng này đã thấm nhuần biết bao thế hệ. Thực tiễn đã chỉ ra rằng chỉ có thể thực hiện một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy được hết quyền làm chủ của nhân dân chúng ta mới phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, đấu tranh có hiệu quả, khơi dậy sự sáng tạo của nhân dân để phát triển xã hội đã đạt được mục tiêu “Dân giàu nước mạnh”.

Từ đây ta thấy được đề tài “Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa” là một tiêu điểm vô cùng sâu sắc với nhiều khía cạnh cần được tìm hiểu sâu xa hơn. Trong bài luận này, em sẽ đi sâu về chủ đề này để nghiên cứu về đề tài này ở xã hội Việt Nam ngày nay. Tuy nhiên thời gian hạn hẹp và trình độ của một sinh viên có hạn, bài viết này của em có thể còn nhiều thiếu sót bởi nó được tổng kết những gì đã được học, các ý kiến và số liệu kèm theo về vấn đề nói trên đã được một số nhà nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu và được đăng tải trên báo hoặc tạp chí, Internet, ...

PHẦN 1: Lý luận chung về Dân chủ và Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

1. Lý luận chung về Dân chủ

1.1. Quan niệm về dân chủ

Dân chủ được hiểu là nhân dân cai trị và sau này được các nhà chính trị gọi giản lược là quyền lực của dân dân hay quyền lực thuộc về nhân dân. Từ việc nghiên cứu các chế độ dân chủ trong lịch sử và thực tiễn lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lê nin cho rằng, dân chủ là sản phẩm và là thành quả của quá trình đấu tranh giai cấp cho những giá trị tiến bộ của nhân loại, là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội. Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lê nin dân chủ có một số nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, về phương diện quyền lực, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của đất nước. Dân chủ là quyền lợi của nhân dân – quyền nhân chủ được hiểu theo nghĩa rộng. Quyền lợi căn bản nhất của nhân dân chính là quyền lực nhà nước thuộc sở hữu của nhân dân, của xã hội; bộ máy nhà nước phải vì nhân dân, vì xã hội mà phục vụ. Và do vậy, chỉ khi mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân thì khi đó, mới có thể đảm bảo về căn bản việc nhân dân hưởng quyền làm chủ với tư cách một quyền lợi.

Thứ hai, trên phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ.

Thứ ba, trên phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc – nguyên tắc dân chủ. Nguyên tắc này kết hợp với nguyên tắc tập chung để hình thành nguyên tắc tập chung dân chủ trong tổ chức quản lý xã hội. Trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lê nin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu dân chủ theo hướng Dân chủ trước hết là một giá trị nhân loại chung. Và khi coi dân chủ là một giá trị xã hội mang tính nhân loại, Người đã khẳng định rằng: “Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ”. Người nói: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”. Khi coi dân chủ là một thể chế chính trị, một chế độ xã hội, Người khẳng định: “Chế độ ta một chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân”. Rằng, “chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ”; và một khi nước ta đã trở thành một nước dân chủ, “chúng ta là dân chủ” thì dân chủ là “dân làm chủ” và “dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác... làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là quan cách mạng”.

Dân chủ có nghĩa là mọi quyền hạn đều thuộc về nhân dân. Dân phải thực sự là chủ thể của xã hội và hơn nữa, dân phải được làm chủ một cách toàn diện: Làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội và làm chủ chính bản thân mình, làm chủ và sở hữu mọi năng lực sáng tạo của mình với tư cách chủ thể đích thực của xã hội.

Từ những cách tiếp cận trên, dân chủ có thể hiểu Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người; là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức

tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền; là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời, phát triển của lịch sử xã hội nhân loại.

1.2. Sự ra đời và phát triển của dân chủ

Nhu cầu về dân chủ xuất hiện từ rất sớm trong xã hội tự quản của cộng đồng thị tộc, bộ lạc. Trong chế độ cộng sản nguyên thủy đã xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ mà Ph.Ăngghen gọi là “dân chủ nguyên thủy” hay còn gọi là “dân chủ quân sự”. Đặc trưng cơ bản của hình thức dân chủ này là nhân dân bầu ra thủ lĩnh quân sự thông qua “Đại hội nhân dân”. Trong “Đại hội nhân dân”, mọi người đều có quyền phát biểu và tham gia quyết định bằng cách giơ tay hoặc hoan hô, ở đó “Đại hội nhân dân” và nhân dân có quyền lực thật sự (nghĩa là có dân chủ), mặc dù trình độ sản xuất còn kém phát triển. Khi trình độ của lực lượng sản xuất phát triển dẫn tới sự ra đời của chế độ tư hữu và sau đó là giai cấp đã làm cho hình thức “dân chủ nguyên thủy” tan rã, nền dân chủ chủ nô ra đời.

Cùng với sự tan rã của chiếm hữu nô lệ, lịch sử xã hội loài người bước vào thời kì đen tối với sự thống trị của nhà nước chuyên chế phong kiến, chế độ dân chủ chủ nô đã bị xóa bỏ và thay vào đó là chế độ độc tài chuyên chế phong kiến. Sự thống trị của giai cấp trong thời kì này được khoác lên chiếc áo thần bí của thế lực siêu nhiên. Họ xem việc tuân theo ý chí của giai cấp thống trị là bổn phận của mình trước sức mạnh của đẳng tối cao. Do đó, ý thức về dân chủ và đấu tranh để thực hiện quyền làm chủ của người dân đã không có bước tiến đáng kể nào.

Cuối thế kỷ XIV – đầu XV, giai cấp tư sản với những tư tưởng tiến bộ về tự do, công bằng, dân chủ đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản. Chủ nghĩa Mác – Lê nin chỉ rõ: Dân chủ tư sản ra đời là một bước tiến lớn của nhân loại với những giá trị nổi bật về quyền tự do, bình đẳng, dân chủ. Tuy nhiên, do được xây dựng trên nền tảng kinh tế là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, nên trên thực tế, nền dân chủ tư sản vẫn là nền dân chủ của thiểu số những người nắm giữ tư liệu sản xuất đối với đại đa số nhân dân lao động.

Khi cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga thắng lợi (1917), một thời đại mới mở ra – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân lao động ở nhiều quốc gia giành được quyền làm chủ nhà nước, làm chủ xã hội, thiết lập Nhà nước công – nông (nhà nước xã hội chủ nghĩa), thiết lập nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa) để thực hiện quyền lực của đại đa số nhân dân. Đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện quyền lực của nhân dân – tức là xây dựng nhà nước dân chủ thực sự, dân làm chủ nhà nước và xã hội, bảo vệ quyền lợi cho đại đa số nhân dân.

Như vậy, với tư cách là một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị thì trong lịch sử nhân loại, cho đến nay có ba nền (chế độ) dân chủ. Nền dân chủ chủ nô, gắn với chế độ chiếm hữu nô lệ; nền dân chủ tư sản, gắn với chế độ tư bản chủ nghĩa; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, gắn với chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Lý luận chung về Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

- **Vấn đề đặt ra**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nấc thang, một trình độ cao trong lịch sử phát triển dân chủ của nhân loại và cho đến nay, nó vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện ở một số nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Vì thế, có thể nói, dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là vấn đề mới mẻ, cần được tiếp tục nghiên cứu. Theo chúng tôi, dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện đặt ra những vấn đề sau:

2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn quá trình hình thành và phát triển của nền dân chủ trong lịch sử và trực tiếp nhất là nền dân chủ tư sản, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng, đấu tranh cho dân chủ là một quá trình lâu dài, phức tạp và giá trị của nền dân chủ tư sản chưa phải là hoàn thiện nhất, do đó, tính tất yếu xuất hiện một nền

dân chủ mới, cao hơn nền dân chủ tư sản và đó chính là nền dân chủ vô sản hay còn gọi là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ thực tiễn đấu tranh giai cấp ở Pháp và Công xã Pari năm 1871, tuy nhiên, chỉ đến khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công với sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới (1917), nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập. Theo chủ nghĩa Mác – Lê nin: Giai cấp vô sản không thể hoàn thành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa, nếu họ không được chuẩn bị để tiến tới cuộc Cách mạng đó thông qua cuộc đấu tranh cho dân chủ. Rằng, chủ nghĩa xã hội không thể duy trì và thắng lợi, nếu không thực hiện đầy đủ dân chủ. Quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là từ thấp tới cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện; có sự kế thừa một cách chọn lọc giá trị của nền dân chủ trước đó, trước hết là nền dân chủ tư sản.

Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác – Lê nin cũng lưu ý đây là quá trình lâu dài, khi xã hội đã đạt trình độ phát triển rất cao, xã hội không còn sự phân chia giai cấp, đó là xã hội cộng sản chủ nghĩa đạt tới mức độ hoàn thiện, khi đó nhân chủ xã hội chủ nghĩa với tư cách là một chế độ nhà nước cũng tiêu vong, không còn nữa.

Từ những phân tích trên đây, có thể hiểu dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Cho đến nay sự ra đời cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chỉ trong thời gian ngắn, ở một số nước có xuất phát điểm về kinh tế, xã hội rất thấp, lại thường xuyên bị kẻ thù tấn công, gây chiến tranh, do vậy, mức độ dân chủ đạt được ở những nước này hiện nay còn nhiều hạn chế ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nền dân chủ tư sản có nhiều tiến bộ, song nó vẫn bị hạn chế bởi bản chất của chủ nghĩa tư bản.

2.2 Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Như mọi loại hình dân chủ khác, dân chủ vô sản, theo V.I.Lê nin, không phải là chế độ dân chủ cho tất cả mọi người; nó chỉ là dân chủ đối với quần chúng lao động và bị bóc lột; dân chủ vô sản là chế độ dân chủ vì lợi ích đa số. Rằng, dân chủ trong chủ nghĩa xã hội bao quát tất cả các mặt của đời sống xã hội, trong đó, dân chủ trên lĩnh vực kinh tế là cơ sở; dân chủ đó càng hoàn thiện bao nhiêu, càng nhanh tới ngày tiêu vong bấy nhiêu. Dân chủ vô sản loại bỏ quyền dân chủ của tất cả các giai cấp là đối tượng của nhà nước vô sản, nó đưa quảng đại quần chúng nhân dân lên địa vị của người chủ nhân chính của xã hội. Với tư cách là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa có bản chất cơ bản sau:

- Bản chất chính trị: Dưới sự lãnh đạo duy nhất của một đảng của một giai cấp công nhân (đảng Mác – Lê nin) mà trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện quyền lực của nhân dân, thể hiện qua các quyền dân chủ, quyền con người, thỏa mãn ngày càng cao hơn các nhu cầu và lợi ích của nhân dân.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính dân tộc sâu sắc. Do vậy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa khác về chất so với nền dân chủ tư sản ở bản chất giai cấp (giai cấp công nhân và giai cấp tư sản); ở cơ chế nhất nguyên và cơ chế đa nguyên; một đảng hay nhiều đảng; ở bản chất nhà nước (nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư bản).

- Bản chất kinh tế: nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ sở hữu xã hội về những tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở khoa học – công nghệ hiện đại nhằm thỏa mãn ngày càng cao những nhu cầu vật chất và tinh thần của toàn thể nhân dân lao động.

Khác với nền dân chủ tư sản, bản chất kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

- Bản chất tư tưởng – văn hóa – xã hội: nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lấy hệ tư tưởng Mác – Lê nin – hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, làm chủ đạo đối với mọi hình thái ý thức xã hội khác trong xã hội mới. Đồng thời nó kế thừa, phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc; tiếp thu những giá trị tư tưởng – văn hóa, văn minh, tiến bộ xã hội... mà nhân loại đã tạo ra ở tất cả các quốc gia, dân tộc,... Trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhân dân được làm chủ những giá trị văn hóa tinh thần; được nâng cao trình độ văn hóa, có điều kiện để phát triển cá nhân. Dưới góc độ này dân chủ là một thành tựu văn hóa, một quá trình sáng tạo văn hóa, thể hiện khát vọng tự do được sáng tạo và phát triển của con người.

Với tất cả những đặc trưng đó, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

PHẦN 2: Liên hệ thực tiễn

1. Liên hệ về việc thực thi dân chủ ở trong và ngoài nước

Chính quyền Nhà nước luôn tạo điều kiện phát triển cho các doanh nghiệp sản xuất dưới các hình thức sở hữu, thành phần kinh tế. Quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

Luôn theo sát để liên tục đổi mới cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp Nhà nước để tạo động lực phát triển như : xóa bỏ hoàn toàn bao cấp, doanh nghiệp cạnh tranh bình đẳng trên thị trường, tự đứng ra chịu trách nhiệm về sản phẩm, mặt hàng mình kinh doanh, nộp đủ thuế và có lãi.

Cho phép các doanh nghiệp được tự do cạnh tranh trong khuôn khổ của pháp luật, đẩy mạnh cơ chế dân chủ cơ sở, không được thiên vị hay tạo cơ chế độc quyền làm mất sự bình đẳng trong kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhà nước.

Phát triển về mặt nhận thức của con người, hay về tri thức, nhân cách thức, bởi vậy cần nâng cao trình độ nhận thức và xây dựng văn hóa chính trị văn hóa pháp luật về quyền con người.

Tuyên truyền, giáo dục mạnh mẽ về quy chế và những thiết chế dân chủ cho các cán bộ, đảng viên , mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là những cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Nước ta vẫn luôn củng cố và mở rộng những phạm vi hoạt động của các tổ chức xã hội như(hội phụ nữ, hội thanh niên,...), các thiết chế ở làng xã, cơ quan, xí nghiệp... được xây dựng dưới hình thức tự quản.

Hằng năm vẫn tổ chức “Trung cầu ý dân” – được coi như một trong những hình thức hữu hiệu nhất để thực thi dân chủ trực tiếp và quyền dân chủ của mọi công dân trên đất nước Việt Nam.(Theo Ấn phẩm Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 1 tháng 1/2003)

2. Liên hệ nhận thức bản thân về đề tài nghiên cứu

Trong quá trình học tập, nghiên cứu đề tài “ Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” hiện nay, cùng với sự hướng dẫn, giúp đỡ tận tình từ giảng viên học phần môn Chủ nghĩa xã hội khoa học đã giúp tôi hoàn thành bài tiểu luận kết thúc học phần này. Sau khi được học xong môn Chủ nghĩa xã hội khoa học và việc đi nghiên cứu đề tài đã giúp bản thân tôi hiểu biết, nắm rõ hơn được ý nghĩa lý luận mà đề tài mang lại. Đề tài được đảm nhận giúp tôi hiểu hơn về lịch sử hình thành của đất nước cộng sản nguyên thủy cho đến xã hội chủ nghĩa ngày nay, trải qua hàng nghìn năm áp bức, bóc lột và để gây dựng được một đất nước có thể chế chính trị mang nền dân chủ hay chính do nhân dân làm chủ. Mỗi công dân được có quyền hạn cho riêng mình trong phạm vi không trái pháp luật, đảm bảo sự công bằng, tự do. Từ đó xã hội được phát triển về mọi mặt, mỗi người dân là một chủ thể góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh hơn, dân chủ bình đẳng , tiến bộ như các nước khác trên thế giới.

Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã học hỏi được câu nói của một nhà triết học Hi Lạp cổ đại “Nền tảng của một nhà nước dân chủ đó là quyền tự do” hay chính Hồ Chí Minh đã từng nói “Dân chủ là làm sao cho dân mở miệng, đừng để dân sợ không dám mở miệng, nhưng còn nguy hại hơn là khi dân không thiết mở miệng nữa” (trích: phần Dân chủ của Bách khoa toàn thư).Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến giảng viên “Nguyễn Thế Hùng” cùng tất cả các thầy cô khác đã trực tiếp giảng dạy và giao trách nhiệm để tôi có thể được đảm đương đề tài bổ ích, thú vị như thế này. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu, tìm tòi trong suốt quá trình thực hiện đề tài, song vẫn tồn tại một số mặt hạn

ché, còn nhiều thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến và sự chỉ dẫn của các thầy cô, bạn bè.

3. Trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Bản thân là sinh viên cũng là công dân của một đất nước, đứng trước sự chuyển mình của những biến đổi toàn cầu. Chính vì sinh viên là một trong những lực lượng tri thức trẻ, sáng tạo và cũng chính là trụ cột của nước nhà nên sinh viên, thanh niên có vai trò to lớn đến việc phát triển đất nước. Bản thân là sinh viên cần cố gắng học tập, rèn luyện, lập nhiều thành tích trong học tập, nghiên cứu khoa học, hơn hết phải biết trau dồi đạo đức, phẩm chất của mình. Mỗi cá thể từng lớp sinh viên tạo thành tổ chức rộng rãi nên cần biết đoàn kết, tương trợ nhau, học hỏi và chia sẻ lẫn nhau. Cần hướng đến mục tiêu “Sinh viên 5 tốt” : Đạo đức tốt – học tập tốt – thể lực tốt – tình nguyện tốt - hội nhập tốt . Mang trọng trách của một công dân tương lai của đất nước, là sinh viên cần phải biết phản biện những thông tin sai lệch, kích động, đi ngược lại chủ trương của Đảng và pháp luật. Trong quá trình được học tập trên giảng đường Học viện cùng với những sinh hoạt đời thường bên ngoài, sinh viên cần được tuyên truyền, giáo dục đi đúng hướng, lý tưởng Cách mạng, lối sống, văn hóa truyền thống, giáo dục chính trị, tăng cường định hướng giáo dục lịch sử dân tộc. Hoàn thiện bản thân từ kiến thức hiểu biết đến nhân cách cho sinh viên sẽ giúp cho tương lai đất nước ngày càng phát triển, văn minh.

KẾT LUẬN

Đó là tất cả phần trình bày của em về dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay, những thực trạng đang diễn ra, những giải pháp và trách nhiệm của bản thân về xây dựng nhà nước dân chủ xã hội chủ nghĩa. Qua đây, chúng ta có thể trả lời được cho câu hỏi thế nào là nền dân chủ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng như những ưu – khuyết điểm của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Là một người sinh viên đang học tập trên giảng đường của Học viện Ngân hàng và là một công dân của Việt Nam, em cần phải học hỏi thêm rất nhiều trau dồi cho mình những tư cách đạo đức, không ngừng rèn luyện để đóng góp một phần nhỏ bé của mình để bảo vệ đất nước, làm cho đất nước trở nên giàu mạnh và phát triển một cách văn minh, công bằng hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sự phát triển về nhận thức và thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta thời gian qua (hdl.vn).
2. Về dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta (www.nhandan.com.vn).
3. Thực hiện phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay (www.danvan.vn)
4. Giáo trình bộ môn Chủ nghĩa khoa học xã hội (xuất bản năm 2019).
5. Làn sóng dân chủ (vi.wikipedia.org).